

KINH TẾ VĨ MÔ I

CHƯƠNG V:

TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

CHƯƠNG V: TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

I. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản

*Đồng nhất thức có nghĩa là **bằng nhau theo định nghĩa**. Từ những định nghĩa, những giả định mà chúng ta suy luận ra sự bằng nhau đó.*

1. Đồng nhất thức trong nền KT đóng giản đơn

Trong nền KT này không có sự tham gia của CP nên không có thuế, do vậy:

1. Đồng nhất thức trong nền KT đóng giản đơn

Y là TN đồng thời cũng là SL HH – DV SX ra trong nền KT. HH – DV này không chỉ SX cho các HGĐ mà còn cả cho các hãng KD. Ta có:

1. Đồng nhất thức trong nền KT đóng giản đơn

Đồng nhất này cho thấy

2. Đồng nhất thức trong nền KT đóng có sự tham gia của CP

Khi có sự tham gia của CP, các HGĐ sẽ phải trích một phần TN để nộp thuế còn lại là TD và tiết kiệm (Private Saving: S_p). Ta có:

2. Đồng nhất thức trong nền KT đóng có sự tham gia của CP

Ta có:

2. Đồng nhất thức trong nền KT đóng có sự tham gia của CP

Trong đó:

- ✓ S_g là tiết kiệm của CP hay tiết kiệm công (Public Saving) .
- ✓ S là tiết kiệm quốc dân (National Saving)

3. Đồng nhất thức trong nền KT mở

Trong nền kinh tế mở, ta vẫn có:

Khi có thêm tác nhân là người nước ngoài, sản lượng SX ra sẽ được phân phối như sau:

3. Đồng nhất thức trong nền KT mở

$$C + S_p + T \equiv C + I + G + (X - M)$$

3. Đồng nhất thức trong nền KT mở

Đồng nhất thức này cho biết:

➤ *Nếu $S > I$ thì*

Phần tiết kiệm chưa được ĐT vào nền KT trong nước sẽ được sử dụng để cho người nước ngoài vay.

➤ *Nếu $S < I$ thì*

Phần vốn đầu tư thiếu hụt phải được tài trợ bằng nguồn vốn vay từ nước ngoài.

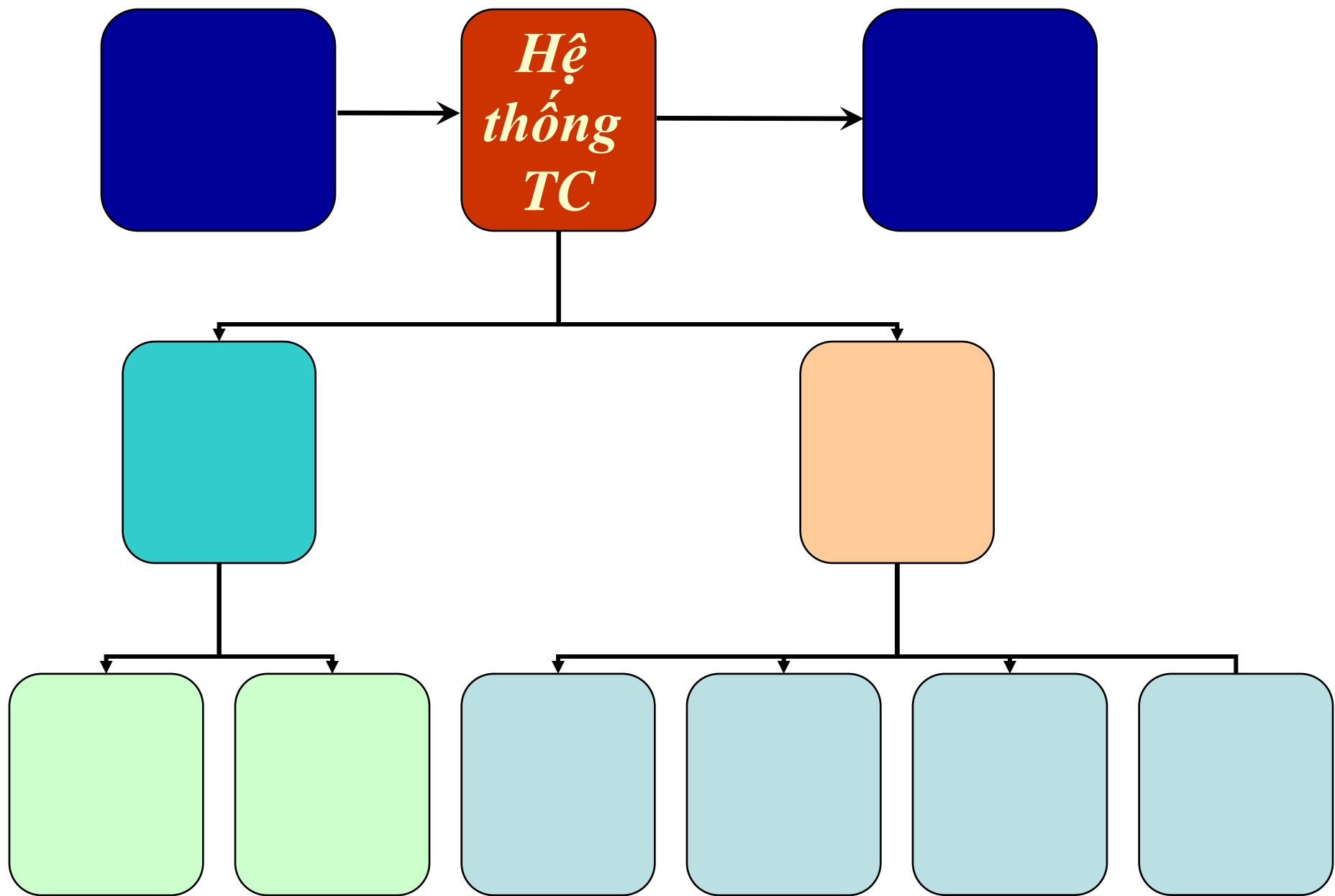
II. Hệ thống tài chính

Hệ thống tài chính bao gồm các định chế (các tổ chức) tài chính giúp cho *tiết kiệm* của người này *ăn khớp với đầu tư* của người khác.

Có 2 kênh để dòng vốn đi từ người cho vay tới người đi vay đó là

II. Hệ thống tài chính

- ***TC trực tiếp***: Là kênh dẫn vốn trong đó vốn được dẫn thẳng từ người cho vay sang người đi vay
- ***TC gián tiếp***: Là kênh dẫn vốn trong đó vốn được chuyển từ người cho vay sang người đi vay thông qua



1. Thị trường tài chính

Thị trường tài chính là nơi diễn ra các hoạt động mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng các khoản vốn ngắn hạn và dài hạn thông qua các công cụ TC (chủ yếu là các chứng khoán).

Tùy thuộc vào cách thức phân loại khác nhau, thị trường TC được chia thành nhiều loại.

1. Thị trường tài chính

a. Căn cứ vào cách thức huy động vốn

Thị trường TC được phân thành *thị trường trái phiếu* và *thị trường cổ phiếu*.

➤ *Thị trường trái phiếu (Bond Market)*

Trái phiếu là một chứng thư xác nhận *nghĩa vụ* trả những khoản *lãi theo định kỳ* và *vốn gốc* khi đến hạn của tổ chức phát hành.

1. Thị trường tài chính

Như vậy trái phiếu có bản chất là một *chứng khoán nợ*.

Căn cứ vào chủ thể phát hành, trái phiếu gồm:

- ✓ *Trái phiếu chính phủ*
- ✓ *Trái phiếu công ty*

1. Thị trường tài chính

TP có những thông tin quan trọng sau:

- *Mệnh giá (Face Value)*
- *Thời hạn (Maturity)*
- *Lãi trả cho trái phiếu (Interest)*

1. Thị trường tài chính

➤ *Thị trường cổ phiếu (Stock/Share Market)*

CP là một chứng thư xác nhận *quyền sở hữu* và lợi ích hợp pháp đối với TN và tài sản của công ty.

CP có bản chất là một *chứng khoán vốn*.

So sánh trái phiếu và cổ phiếu

<i>Trái phiếu</i>	<i>Cổ phiếu</i>
- Chứng chỉ xác nhận	- Chứng chỉ xác nhận
- TN từ tiền	- TN từ
-	-
-	-

1. Thị trường tài chính

b. Căn cứ vào kỳ hạn của chứng khoán mua bán trên thị trường

TC gồm: *thị trường tiền tệ* và *thị trường vốn*.

➤ *Thị trường tiền tệ (Money Market)*

Thị trường tiền tệ là thị trường mua bán các *chứng khoán nợ ngắn hạn* (Short - term debt securities).

1. Thị trường tài chính

➤ *Thị trường vốn (Capital Market)*

Thị trường vốn là thị trường mua bán các *CK nợ dài hạn* (Long - term debt securities) - có thời hạn trên 1 năm - và *các CK vốn* (Equity securities)

2. Trung gian tài chính

a. Khái niệm

Trung gian tài chính là các hình thức tổ chức kinh doanh tiền tệ đứng ra làm trung gian chuyển vốn từ người cho vay tới người đi vay.

2. Trung gian tài chính

b. Các trung gian tài chính

- Các NHTM
- Các công ty tài chính
- Các công ty bảo hiểm
- Các quỹ đầu tư (còn gọi là quỹ tương hỗ),...

III. Thị trường vốn vay

1. Cung về vốn vay

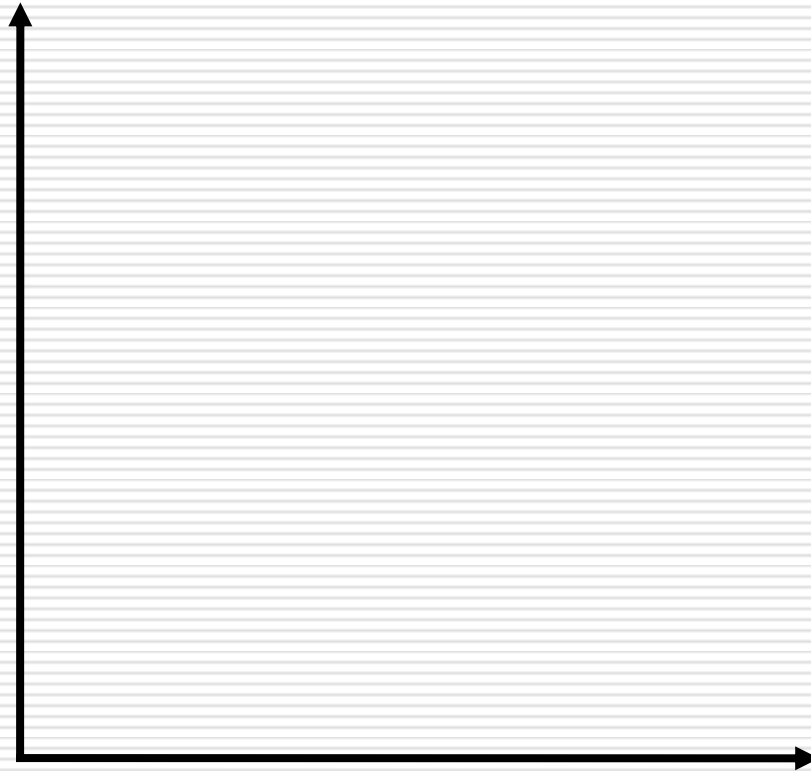
Như đã trình bày ở trên, đầu tư được tài trợ từ tiết kiệm, như vậy *cung về vốn vay xuất phát từ nguồn tiết kiệm.*

1. Cung về vốn vay

Khi *lãi suất thực tế* tăng sẽ làm lượng tiết kiệm tăng, tức là *lượng cung vốn vay tăng*.

Nếu thể hiện mối quan hệ giữa lượng cung về vốn vay và LS trên đồ thị, với trục tung là LS thực tế thì *đường cung về vốn vay*

1. Cung về vốn vay



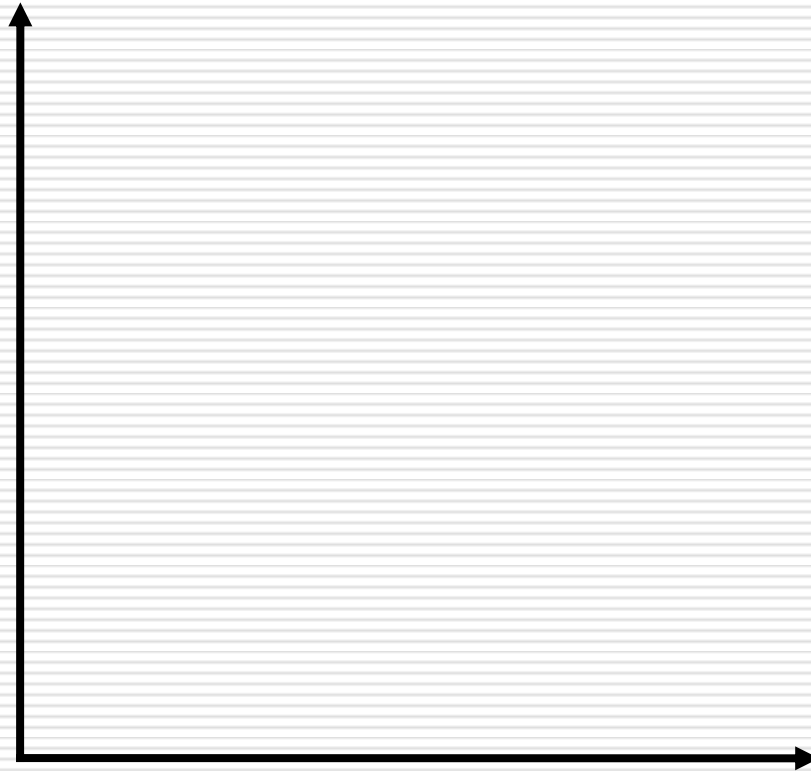
2. Cầu về vốn vay

Cầu về vốn vay xuất phát từ *cầu về đầu tư* của các cá nhân, các DN và các tổ chức.

Khi LS thực tế tăng lượng cầu về ĐT cũng giảm và ngược lại.

Trên đồ thị, *đường cầu về vốn vay* (hay đường cầu về đầu tư)

2. Cầu về vốn vay



3. Cân bằng trên thị trường vốn vay

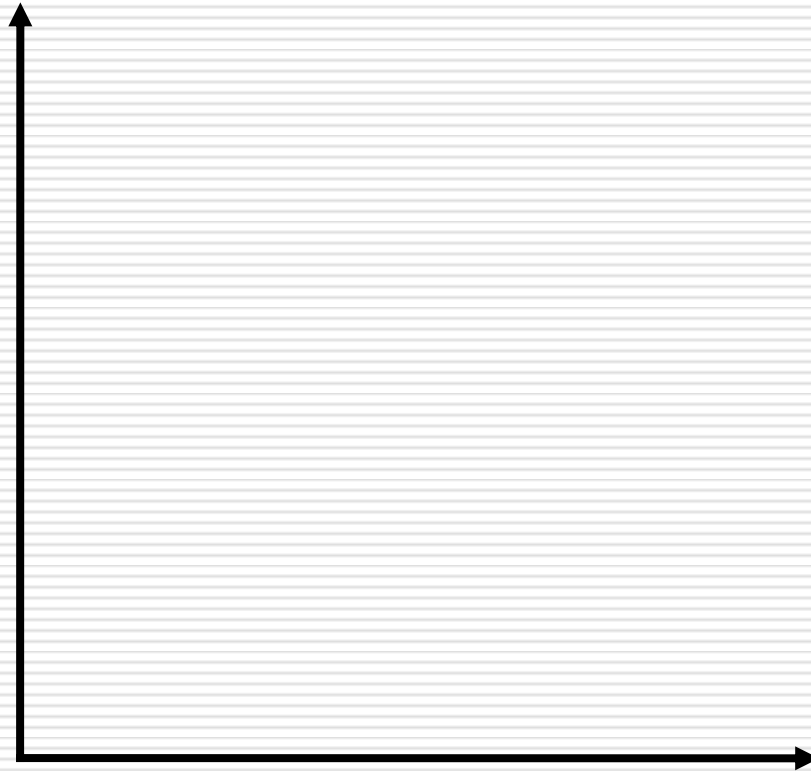


4. Tác động của các chính sách đến cung và cầu về vốn vay

a. Tác động của CS khuyến khích tiết kiệm

Chính sách khuyến khích tiết kiệm sẽ làm tăng động lực tiết kiệm của các hộ gia đình.

Tác động của CS khuyến khích tiết kiệm



4. Tác động của các chính sách đến cung và cầu về vốn vay

b. Tác động của chính sách khuyến khích đầu tư

Chính sách này làm tăng cầu về đầu tư do kỳ vọng về lợi nhuận từ đầu tư tăng.

Tác động của CS khuyến khích ĐT



4. Tác động của các chính sách đến cung và cầu về vốn vay

c. Tác động của chính sách tài khóa

➤ *Tác động của chính sách tăng thuế*

Giả sử chính phủ tăng thuế một lượng là ΔT , trong khi chi tiêu G không đổi:

Ta đã có:

c. Tác động của CSTK

Khi CP tăng thuế một lượng bằng ΔT thì vì tổng thu nhập Y không đổi nên TN khả dụng Y_d của các HGĐ giảm một lượng bằng

Tiết kiệm của CP là: $S_g = T - G$.

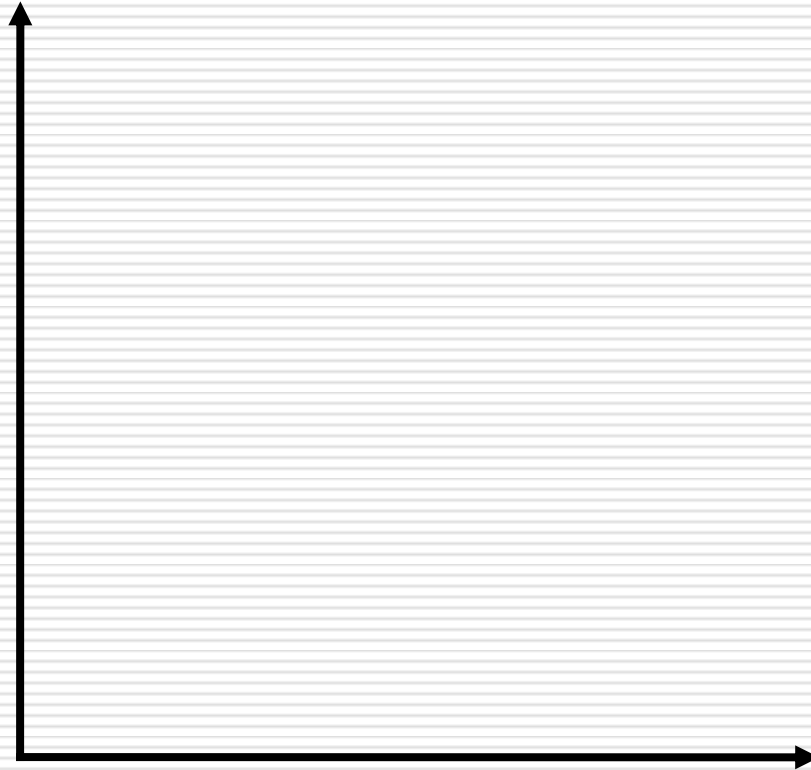
Khi CP tăng thuế một lượng là ΔT thì tiết kiệm của CP sẽ tăng một lượng là ΔT :

c. Tác động của CSTK

Tiết kiệm quốc dân: $S = S_p + S_g$

Khi CP tăng thuế một lượng là ΔT thì tiết kiệm quốc dân sẽ thay đổi một lượng là:

c. Tác động của CSTK



c. Tác động của CSTK

➤ *Tác động của chính sách tăng chi tiêu*

Giả sử CP tăng chi tiêu một lượng là ΔG , trong khi TN và thuế không thay đổi. Ta có:

c. Tác động của CSTK

Như vậy,

Hiện tượng đầu tư tư nhân bị giảm do CP tăng chi tiêu làm lãi suất trên thị trường vốn vay tăng gọi là *hiện tượng thoái lui hay lấn át đầu tư* (Crowding – out domestic investment)

c. Tác động của CSTK



c. Tác động của CSTK

➤ *Tác động của chính sách tăng chi tiêu và thuế*

Giả sử CP tăng cả chi tiêu và thuế một lượng là $\Delta G = \Delta T$, khi đó:

c. Tác động của CSTK

